

KẾ HOẠCH

Triển khai khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã Châu Sơn năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh năm 2026; Ủy ban nhân dân xã Châu Sơn ban hành Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã theo đúng quy định của Chính phủ; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình phù hợp, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mắc bệnh mạn tính, người thuộc diện bảo trợ xã hội và các nhóm có nguy cơ cao.

- Thông qua hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, bệnh tật để quản lý, theo dõi, tư vấn, điều trị kịp thời; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm tỷ lệ mắc bệnh, hạn chế biến chứng, giảm chi phí khám, chữa bệnh cho người dân; tạo cơ sở dữ liệu sức khỏe toàn dân và cập nhật sổ sức khỏe điện tử, đảm bảo mỗi người dân được theo dõi, chăm sóc sức khỏe suốt đời.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thay đổi hành vi của người dân trong việc chủ động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe; tăng cường thực hành lối sống lành mạnh, phòng chống bệnh tật.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí phải được triển khai thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo đúng quy định của pháp luật.

- Bảo đảm đúng đối tượng; không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng.

- Nội dung khám phải toàn diện, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm chất lượng chuyên môn, đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU KHÁM SỨC KHỎE NĂM 2026

1. Phạm vi thực hiện

Triển khai thực hiện trên phạm vi toàn xã Châu Sơn; bảo đảm 100% thôn, các cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức có liên quan trên địa bàn xã phối hợp tổ chức thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng khám sức khỏe

Căn cứ Điều 69, Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ, đối tượng khám sức khỏe định kỳ được chia thành 04 nhóm như sau:

a) Nhóm 1. Đối tượng ưu tiên (sử dụng NSNN để khám sức khỏe)

- + Người cao tuổi.
- + Người khuyết tật.
- + Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- + Người có công;
- + Người sinh sống tại vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn;
- + Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- + Các đối tượng khác (không thuộc các điểm b, c và d khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP)

b) Nhóm 2. Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Kinh phí khám sức khỏe đối với học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học)

c) Nhóm 3. Người lao động (Kinh phí thực hiện do Người sử dụng lao động chi trả theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP):

Người lao động đang làm việc tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về lao động.

d) Nhóm 4. Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý (Kinh phí thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an)

3. Thời gian và lộ trình thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho các đối tượng năm 2026

a) Nhóm 1. Đối tượng ưu tiên (sử dụng ngân sách nhà nước để khám

sức khỏe)

(Số liệu chi tiết đối tượng và phân bổ đơn vị khám được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Y tế và tình hình thực tế tại địa phương, UBND xã chỉ đạo Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các thôn tổ chức rà soát, lập danh sách, tuyên truyền, vận động và phối hợp triển khai khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng ưu tiên như: trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và các đối tượng khác theo quy định.

Thời gian thực hiện từ tháng 8 năm 2026 (sau khi được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí) và hoàn thành trước ngày **31/12/2026**.

b) Nhóm 2. Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông

UBND xã chỉ đạo các trường học trên địa bàn phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe, kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em, học sinh theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

Thời gian hoàn thành trong **tháng 8 năm 2026**.

c) Nhóm 3. Người lao động

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã có trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

UBND xã phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị thực hiện.

Thời gian hoàn thành trong **tháng 8 năm 2026**.

d) Nhóm 4. Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý

Thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Thời gian thực hiện theo kế hoạch của ngành và hoàn thành trong **tháng 8 năm 2026**.

III. TỔ CHỨC KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Nguyên tắc triển khai

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của ngành Y tế; kết hợp với hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe đầu năm học và các chương trình chăm sóc sức khỏe khác nhằm nâng cao hiệu quả, tránh

chồng chéo, lãng phí.

- Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh **đã công bố đủ điều kiện** khám sức khỏe theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ sở tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng (Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP là các cơ sở giáo dục và Trạm Y tế xã, phường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Trạm Y tế xã là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc hoặc khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi theo Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi theo nội dung quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT *(nếu đáp ứng các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế)*

- Quá trình tổ chức khám sức khỏe phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy trình chuyên môn, cập nhật đầy đủ kết quả khám và Sổ sức khỏe điện tử theo quy định; đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu sức khỏe cá nhân.

2. Nội dung khám sức khỏe

Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, độ tuổi, yếu tố nguy cơ và điều kiện thực tế của địa phương.

2.1. Đối với trẻ em dưới 06 tuổi *(không thuộc trẻ đang đi học tại các cơ sở giáo dục mầm non)*

Thực hiện theo Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

Nội dung khám gồm: các dấu hiệu sinh tồn; đánh giá tình trạng dinh dưỡng; đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động; đánh giá tình trạng tiêu hóa; thăm khám toàn thân và các bộ phận gồm da, đầu - cổ, mắt, tai - mũi - họng, răng miệng, hô hấp, tim mạch, bụng và cơ quan sinh dục, cơ xương khớp, thần kinh; phát hiện nguy cơ tự kỷ.

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

* Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: UBND xã Châu Sơn chỉ đạo Trạm Y tế xã rà soát, lập danh sách đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai; trường hợp Trạm Y tế xã chưa đáp ứng đủ điều kiện chuyên môn thì phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo phân công của cơ quan có thẩm quyền để tổ chức khám theo quy định.

* Địa điểm khám sức khỏe định kỳ: Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế xã khi đáp ứng đủ điều kiện về nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám theo quy định của Bộ Y tế; trường hợp cần thiết tổ chức tại các điểm khám lưu động hoặc địa điểm phù hợp, thuận tiện cho cha mẹ, người chăm sóc hoặc người giám hộ đưa trẻ đến khám, bảo đảm an toàn và đáp ứng các điều kiện theo quy định.

2.2. Đối với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi (không thuộc đối tượng đang theo học các cấp phổ thông)

Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi theo nội dung quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

Nội dung khám bao gồm: tiền sử bệnh tật (tiền sử gia đình, tiền sử bản thân); khám thể lực và các chuyên khoa nhi (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận - tiết niệu, thần kinh, tâm thần), mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt.

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

* Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: UBND xã Châu Sơn chỉ đạo Trạm Y tế xã rà soát, phân loại đối tượng, lập danh sách; xây dựng kế hoạch triển khai hoặc phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức khám theo quy định.

* Địa điểm khám sức khỏe: Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện hoặc tổ chức khám lưu động tại Trạm Y tế xã và các điểm khám phù hợp, bảo đảm đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.3. Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên

Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên theo nội dung quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

a) **Khám lâm sàng:** Thực hiện đầy đủ các nội dung theo mẫu Phiếu khám sức khỏe ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

b) **Khám cận lâm sàng:** Thực hiện khi có chỉ định của bác sĩ.

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

* Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: UBND xã Châu Sơn chủ trì rà soát, phân loại đối tượng, lập danh sách; phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa

bệnh đủ điều kiện xây dựng kế hoạch tổ chức khám theo lộ trình ưu tiên, bảo đảm đúng đối tượng, đúng tiến độ.

* Địa điểm khám sức khỏe: Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe hoặc địa điểm khám lưu động do cơ sở khám sức khỏe và UBND xã thống nhất, bố trí phù hợp, thuận tiện cho người dân và đáp ứng các điều kiện theo quy định.

2.4. Khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng là cán bộ, trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù

a) Đối tượng là cán bộ

Thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu Phiếu khám sức khỏe cán bộ.

Đơn vị khám, địa điểm khám thực hiện theo kế hoạch khám sức khỏe định kỳ của cấp có thẩm quyền.

b) Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý

Thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

c) Đối tượng là trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã phối hợp với Trạm Y tế xã tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non và học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

Địa điểm khám sức khỏe: Tại cơ sở giáo dục hoặc Trạm Y tế xã theo kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và Trạm Y tế.

d) Đối với người hành nghề lái xe ô tô

Thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô và cơ sở dữ liệu sức khỏe người lái xe.

Địa điểm khám sức khỏe: Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật.

đ) Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt

Thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Địa điểm khám sức khỏe: Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật.

3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ sức khỏe

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe có trách nhiệm cập nhật kết quả khám ngay sau khi kết thúc khám vào Hồ sơ sức khỏe điện tử; chủ động phối hợp với cơ quan y tế có thẩm quyền để được hướng dẫn việc cập nhật dữ liệu theo quy định.

Trạm Y tế xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia khám sức khỏe bảo đảm đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin người khám và kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

Dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí của người dân phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đồng thời chuẩn hóa, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ và khả năng liên thông giữa các hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Quá trình thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, bảo đảm bí mật đời tư của người dân.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ, bảo vệ bí mật đời tư, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

*** Đối với dữ liệu khám sức khỏe đã thực hiện từ ngày 01/01/2026 nhưng chưa được cập nhật lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế**

Đề nghị Trạm Y tế xã phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu theo đúng cấu trúc, định dạng và hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, không trùng lặp và được đồng bộ lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

UBND xã giao Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Y tế, Trung tâm Y tế khu vực tổ chức; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã và cơ quan y tế cấp trên theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

- Kinh phí khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động do người sử dụng lao động chi trả theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

- Kinh phí khám sức khỏe đối với học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- Lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan; nguồn huy động xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý và sử dụng kinh phí

- Nội dung khám theo số lượng dịch vụ kỹ thuật thực tế phát sinh, không vượt quá 350.000 đồng/người; đơn giá dịch vụ kỹ thuật theo quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện trên cơ sở tổng hợp đề nghị thanh toán của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được giao thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe, bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh lãng phí.

- Công chức Tài chính - Kế toán xã tổng hợp nhu cầu kinh phí theo số lượng đối tượng ưu tiên được rà soát trên địa bàn xã, báo cáo Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế, Sở Tài chính xem xét, bố trí, bảo đảm mỗi người dân được khám sức khỏe ít nhất một lần trong năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị, các thôn và các tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ công ích xã, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí để người dân biết và tham gia.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả triển khai theo quy định. Tham mưu UBND xã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai.

2. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan chuyên môn thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch khám sức khỏe cho từng nhóm đối tượng; chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác khám sức khỏe.

- Chủ trì hoặc phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo quy định.

- Phối hợp với các thôn rà soát, lập danh sách, phân loại đối tượng; bảo đảm đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng; thông báo lịch khám đến từng hộ gia đình; hướng dẫn người dân tham gia khám đúng thời gian, địa điểm.

- Bố trí nhân lực tham gia trực tiếp thực hiện khám hoặc hỗ trợ các đoàn khám; thực hiện tư vấn sức khỏe, quản lý sức khỏe ban đầu; phối hợp chuyển tuyến đối với các trường hợp phát hiện bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh; tổ chức quản lý, theo dõi người mắc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng theo quy định.

- Rà soát, bảo đảm các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám theo quy định của Bộ Y tế; trường hợp chưa đáp ứng điều kiện chuyên môn thì chủ động phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực để xây dựng kế hoạch và tổ chức khám cho người dân.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác kết quả khám sức khỏe vào Hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; rà soát, chuẩn hóa dữ liệu khám sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế.

- Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, nhân lực phục vụ việc cập nhật dữ liệu khám sức khỏe; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định. Thực hiện chế độ thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị. Tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành; tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã bố trí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các hình thức phù hợp về mục đích, ý nghĩa, thời gian, địa điểm, nội dung khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện và các điều kiện phục vụ công tác tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Các trường học trên địa bàn xã

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em, học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Rà soát, lập danh sách trẻ em, học sinh tham gia khám sức khỏe; thông báo kế hoạch khám đến cha mẹ hoặc người giám hộ; phối hợp chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để tổ chức khám sức khỏe tại trường hoặc Trạm Y tế xã theo kế hoạch.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã theo dõi, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh; thực hiện cập nhật, lưu trữ và khai thác thông tin sức khỏe theo quy định; hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp chăm sóc, theo dõi sức khỏe học sinh sau khám.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức thông báo đến từng hộ gia đình về thời gian, địa điểm, nội dung khám sức khỏe; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe đầy đủ, đúng thời gian, địa điểm theo kế hoạch. Phối hợp với Trạm Y tế xã rà soát, lập danh sách các đối tượng thuộc diện khám sức khỏe theo từng nhóm; bảo đảm đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng theo kế hoạch.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã theo dõi tình hình tham gia khám sức khỏe của người dân; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; ưu tiên các nhóm người cao tuổi, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người yếu thế và các đối tượng khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động chăm sóc sức khỏe, thực hiện lối sống lành mạnh; sử dụng, khai thác hiệu quả Hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, Trường các thôn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Trạm Y tế xã để tổng hợp, báo cáo Trung tâm Y tế khu vực và Sở Y tế xem xét, hướng dẫn theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Y tế;
- TTYT khu vực Đình Lập;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Lan

PHỤ LỤC**PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ Y TẾ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CHÂU SƠN NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Châu Sơn)***I. Phân công theo nhóm tuổi (toàn bộ đối tượng khám sử dụng ngân sách nhà nước)**

STT	Nhóm tuổi / nội dung khám	Số lượng (người)	Đơn vị được phân công khám sức khỏe
1	Người dưới 6 tuổi (khám lâm sàng)	99	Trạm Y tế xã Châu Sơn
2	Người từ đủ 6 đến dưới 18 tuổi (khám lâm sàng)	31	Trạm Y tế xã Châu Sơn
3	Người từ 18 tuổi trở lên (khám lâm sàng và cận lâm sàng)	3.852	Trung tâm Y tế khu vực Đình Lập
	Tổng cộng	3.982	

II. Phân công riêng đối với nhóm Người cao tuổi, Người khuyết tật, và Người dưới 6 tuổi

Theo Phụ lục dự kiến phân bổ đối tượng ưu tiên (người cao tuổi, người khuyết tật, Người dưới 6 tuổi) kèm theo Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 28/7/2026 của UBND tỉnh, việc khám sức khỏe cho nhóm người cao tuổi và người khuyết tật trên địa bàn xã Châu Sơn được phân công như sau:

STT	Nhóm đối tượng	Số lượng (người)	Đơn vị được phân công khám sức khỏe
1	Người cao tuổi	617	Trạm Y tế xã Châu Sơn, Trung tâm Y tế khu vực Đình Lập
2	Người khuyết tật	75	Trạm Y tế xã Châu Sơn, Trung tâm Y tế khu vực Đình Lập
3	Người dưới 6 tuổi	99	Trạm Y tế xã Châu Sơn

III. Tổng hợp theo nhóm đối tượng ưu tiên

Nhóm đối tượng ưu tiên căn cứ theo độ tuổi thực tế của từng người trong danh sách:

STT	Nhóm đối tượng ưu tiên	Số lượng (người)	Nhóm đối tượng ưu tiên	Số lượng (người)
1	Người cao tuổi	617	Người có công	21
2	Người khuyết tật	75	Vùng KT-XH khó khăn, ĐBKK	0
3	Hộ nghèo	184	Vùng đồng bào DTTS và MN	2.869
4	Hộ cận nghèo	216	Đối tượng khác	0
			Tổng cộng	3.951

IV. Ghi chú

- Trạm Y tế xã Châu Sơn có trách nhiệm phối hợp Trung tâm Y tế khu vực Đình Lập rà soát, lập danh sách chi tiết theo từng thôn đối với nhóm đối tượng được phân công cho Trung tâm Y tế khu vực Đình Lập (người cao tuổi, người khuyết tật, người từ 18 tuổi trở lên), bảo đảm thống nhất về thời gian, địa điểm tổ chức khám lưu động, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng.
- Đối với nhóm người dưới 18 tuổi, Trạm Y tế xã Châu Sơn trực tiếp tổ chức khám; trường hợp không đủ điều kiện chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế thì chủ động báo cáo, phối hợp Trung tâm Y tế khu vực Đình Lập để thực hiện.
- Số liệu tại Phụ lục này là số liệu tổng hợp của tỉnh; trong quá trình triển khai, Trạm Y tế xã tiếp tục rà soát, cập nhật theo danh sách hộ khẩu, hộ tịch thực tế của từng thôn, báo cáo Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh (nếu có phát sinh) trước khi tổ chức khám.